

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
CHUỖI GIÁ TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 233/CV-DVĐG
V/v niêm yết công khai thông báo
đấu giá tài sản

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Trung tâm phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Huế;
- UBND phường Thủy Vân.

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản giữa Trung tâm phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và môi trường và Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị về việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất gồm 31 lô đất Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương.

Để đảm bảo việc đấu giá tài sản theo đúng quy định, Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị kính đề nghị quý cơ quan niêm yết công khai Thông báo đấu giá tài sản số: 126/TB-DVĐG ngày 03/12/2021 tại trụ sở quý cơ quan cho đến hết 17h00 ngày 24/12/2021.

Rất mong sự phối hợp của quý cơ quan./.

(Đính kèm theo thông báo số 126/TB-DVĐG ngày 03/12/2021)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Lập

Huế, ngày 03 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất 31 lô đất Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế.

Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 31 lô đất Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM QUỸ ĐẤT ĐẤU GIÁ:

1. Tên quỹ đất: 31 lô đất tại Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương;

2. Địa điểm: Phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

3. Diện tích quỹ đất: Tổng số 31 lô đất có diện tích 4.579,5 m² (Chi tiết từng lô theo 03 tờ Trích đo Bản đồ địa chính Khu đất tỷ lệ 1/1.000 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/11/2020 kèm theo);

4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

5. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

6. Hạ tầng kỹ thuật gắn liền với đất: Các lô đất đã được san nền và cắm mốc phân lô;

- Đối với 17 lô đất (07 lô ký hiệu từ 552 đến 558, tờ bản đồ địa chính số 9 phường Thủy Vân; 10 lô ký hiệu từ 619 đến 628, tờ bản đồ địa chính số 10 phường Thủy Vân): Hạ tầng kỹ thuật như hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, đường giao thông đã được đầu tư đầy đủ theo Dự án đầu tư;

- Đối với 14 lô đất (08 lô ký hiệu từ 152 đến 159, tờ bản đồ địa chính số 18 phường Thủy Vân; 06 lô ký hiệu từ 300 đến 305, tờ bản đồ địa chính số 25 phường Thủy Vân): Hạ tầng kỹ thuật như hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, đường giao thông đã được đầu tư đầy đủ theo Dự án đầu tư, riêng hệ thống vỉa hè chưa hoàn thiện, đang tiếp tục đầu tư theo tiến độ của Dự án.

7. Thông số quy hoạch: Thực hiện theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 và Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương; cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu về kiến trúc quy hoạch (đối với đất ở liên kế vườn - LKV):

+ Mật độ xây dựng: $\leq 60\%$;



+ Chiều cao công trình: 2-3 tầng;
 + Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,0 lần;
 + Chỉ giới xây dựng (đối với 31 lô đất bán đấu giá): Lùi $\geq 3\text{m}$ so với chỉ giới đường đỏ.

- Thiết kế xây dựng nhà ở: Việc xây dựng nhà ở thực hiện theo thiết kế mẫu thống nhất của Dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ bàn giao cho người trúng đấu giá khi Hồ sơ thiết kế kiến trúc mẫu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

8. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

II. MỨC GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, TIỀN ĐẶT TRƯỚC ĐỀ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

Mức giá khởi điểm đề đấu giá quyền sử dụng đất căn cứ theo Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể đề đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất tại Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; cụ thể như sau:

ST T	Ký hiệu	Tờ BĐ số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)
1	552	9	129,5	Vị trí 1, mặt đường quy hoạch 13,5 m	22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
2	553	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
3	554	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
4	555	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
5	556	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
6	557	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
7	558	9	129,5		22.700.000	2.939.650.000	440.900.000
8	619	10	112,0	Vị trí 1, mặt đường quy hoạch 13,0 m	22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
9	620	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
10	621	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
11	622	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
12	623	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
13	624	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
14	625	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
15	626	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
16	627	10	112,0		22.700.000	2.542.400.000	381.300.000
17	628	10	208,5	Vị trí 1, hai mặt đường quy hoạch 15,5 m và 13,0 m	24.000.000	5.004.000.000	750.600.000

ST T	Ký hiệu	Tờ BĐ số	Diện tích (m ² /lô)	Vị trí lô đất, loại đường	Mức giá cụ thể (đ/m ²)	Mức giá khởi điểm (đ/lô)	Tiền đặt trước (đ/lô)
18	152	18	205,0	Vị trí 1, mặt đường quy hoạch 15,5 m	22.800.000	4.674.000.000	701.100.000
19	153	18	204,5		22.800.000	4.662.600.000	699.300.000
20	154	18	192,0		23.400.000	4.492.800.000	673.900.000
21	155	18	192,0		23.400.000	4.492.800.000	673.900.000
22	156	18	192,0		23.400.000	4.492.800.000	673.900.000
23	157	18	192,0		23.400.000	4.492.800.000	673.900.000
24	158	18	192,0		23.400.000	4.492.800.000	673.900.000
25	159	18	220,0	Vị trí 1, hai mặt đường quy hoạch 15,5 m và 15,5 m	23.400.000	5.148.000.000	772.200.000
26	300	25	112,0	Vị trí 1, mặt đường quy hoạch 15,5 m	22.800.000	2.553.600.000	383.000.000
27	301	25	112,0		22.800.000	2.553.600.000	383.000.000
28	302	25	209,5	Vị trí 1, hai mặt đường quy hoạch 15,5 m và 15,5 m	24.550.000	5.143.225.000	771.400.000
29	303	25	112,0	Vị trí 1, mặt đường quy hoạch 15,5 m	22.800.000	2.553.600.000	383.000.000
30	304	25	112,0		22.800.000	2.553.600.000	383.000.000
31	305	25	209,5	Vị trí 1, hai mặt đường quy hoạch 15,5 m và 15,5 m	24.550.000	5.143.225.000	771.400.000
Tổng			4.579,5			105.912.600.000	15.885.500.000

Giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất chưa bao gồm lệ phí trước bạ về đất và các khoản phí, lệ phí khác; người trúng đấu giá khi nộp tiền sử dụng đất vào Ngân sách Nhà nước thì cùng thực hiện nộp lệ phí trước bạ về đất theo mức trúng đấu và tỷ lệ quy định.

Bước giá:

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ bản đồ địa chính số	Bước giá (đồng)
1	Từ lô 552 đến lô 558	9	130.000.000
2	Từ lô 619 đến lô 627	10	
3	Lô 300, 301, 303, 304	25	

Stt	Ký hiệu lô đất	Tờ bản đồ địa chính số	Bước giá (đồng)
4	Lô 628	10	230.000.000
5	Từ lô 152 đến lô 159	18	
6	Lô 302, 305	25	

Bước giá tính cho một vòng đấu/lô đất kể từ vòng đấu thứ 2 trở đi.

III. NGƯỜI ĐƯỢC THAM GIA ĐẤU GIÁ:

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai năm 2013 có nhu cầu sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất và cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đúng các quy định của Luật Đất đai 2013;

Trong mỗi lô đất thì (01) một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá.

IV. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ:

Các đối tượng quy định tại **Mục II** nêu trên được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- Có Đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do công ty phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và đúng các quy định của Luật Đất đai năm 2013;

- Phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (chi tiết được ghi trong mẫu đơn được phát hành) và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định.

V. TIỀN MUA HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ: 500.000 đồng/hồ sơ/lô.

VI. THỜI GIAN THAM KHẢO, CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, MUA, NỘP HỒ SƠ ĐẤU GIÁ VÀ NHẬN TIỀN ĐẶT TRƯỚC:

1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến 17h00 ngày 22/12/2021 tại Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, thuộc Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khách hàng có quyền xem hoặc không xem tài sản đấu giá. Người đăng ký tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại về việc này. Mọi thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị giải quyết trước 02 (hai) ngày mở cuộc đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

2. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến 17h00 ngày 22/12/2021 tại Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị và Trung tâm phát triển quỹ đất – Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Thủy Vân.

3. Cách thức Đăng ký tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm: Đơn đăng ký tham gia đấu giá: 02 bản chính; Giấy CMND/CCCD, sổ hộ khẩu của vợ và chồng: 02 bản sao (*Trường hợp 02 vợ chồng khác hộ khẩu nộp kèm Giấy đăng ký kết hôn; Trường hợp độc thân nộp kèm Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 02 bản sao*)

4. Thời gian mua và nộp hồ sơ đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày ra thông báo cho đến 17h00 ngày 22/12/2021 tại Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị.

5. Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt trước: Từ 08h00 ngày 22/12/2021 cho đến 17h00 ngày 24/12/2021.

Khách hàng nộp tiền đặt trước bằng cách chuyển khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị:

- Số tài khoản: **4000238555555** tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế

- Số tài khoản **118000137557** tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế.

- Số tài khoản: **500270406001715** tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương Chi nhánh Huế.

- Số tài khoản: **55110003443345** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

- Số tài khoản: **0161001697979** tại Ngân hàng TMCP ngoại thương VN – CN Huế.

- *Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời gian quy định là tự nguyện và tự chịu trách nhiệm về khoản tiền đặt trước đã nộp.*

- *Tiền đặt trước được xác nhận có trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị và kèm theo giấy nộp tiền trước 17h00 ngày 24/12/2021.*

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ:

Thời gian tổ chức đấu giá: 08h00 ngày 25/12/2021.

Địa điểm tổ chức đấu giá: Hội trường nhà văn hóa phường Thủy Vân – phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

VII. HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ:

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng cách bỏ phiếu kín trực tiếp tại cuộc đấu giá theo từng vòng đấu, liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp, người có mức giá trả cao nhất là người trúng đấu giá.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế. Số 24 đường Lê Lợi, thành phố Huế. ĐT: 0234.3898926. Website: batdongsan.thuathienhue.gov.vn.

- Công ty đấu giá hợp danh Chuỗi Giá Trị - Tầng 7, 78 Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, Số điện thoại: 02343.895.995, Website:chuoigiatri.com.vn

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản
- Công TTĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đài TRT Huế;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- Cục QLCS- Bộ Tài Chính (<http://taisancong.vn>);
- Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Website: batdongsan.thuathienhue.gov.vn;
- UBND thành phố Huế;
- UBND phường Thủy Vân;
- Niêm yết công khai nơi có tài sản BDG;
- Niêm yết công khai tại TTĐG;
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT; Hs.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Lập

565 250

300

565 350

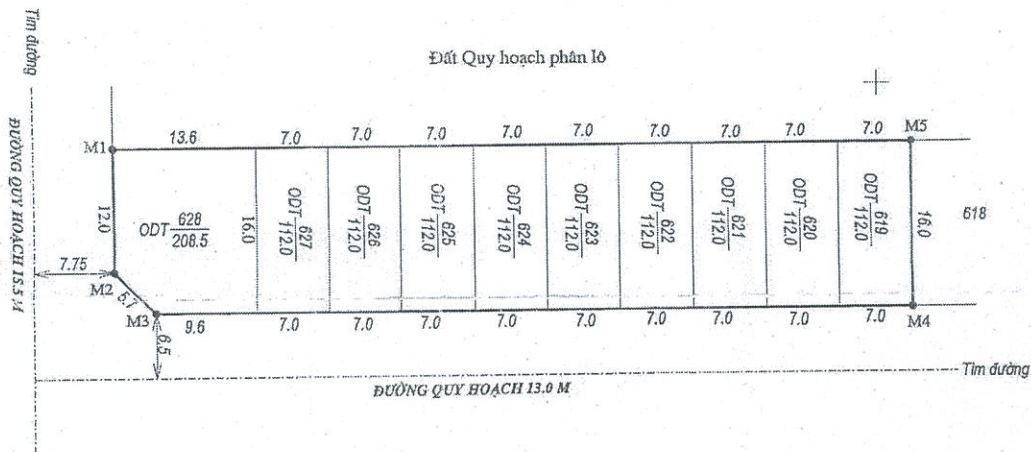
TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

TỶ LỆ: 1/500

Tên khu đất: Khu đất gồm 10 lô đất thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 - Khu B Khu đô thị mới An Vân Dương.
 Địa điểm: Khu vực có ký hiệu LKV18 thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
 Diện tích khu đất thu hồi: 1.216,5 m² (Một nghìn hai trăm mười sáu phẩy năm mét vuông)
 Đơn vị được giao quản lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Thừa Thiên Huế
 (Kèm theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

1823 300

1823 300



250

250

200

200

TOA ĐỘ MỐC RANH GIỚI KHU ĐẤT
HỆ TOA ĐỘ VN 2000

Tên mốc	Toạ độ X	Toạ độ Y
M1	1823243.99	565276.68
M2	1823231.99	565276.74
M3	1823227.96	565280.77
M4	1823228.32	565353.37
M5	1823244.37	565353.29

Chú thích:

- Ranh giới khu đất
 - - - - - Tim đường
 - Mốc giới khu đất
- Khu đất thuộc thửa 619 đến bản đồ số 10, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỪA THIÊN HUẾ

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỪA THIÊN HUẾ

Ngày 10 tháng 11 năm 2020

Ngày 12 tháng 11 năm 2020

Ngày 25 tháng 11 năm 2020

Người đo

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

(Signature)
 Nguyễn Đình Phúc
 Người vẽ

(Signature)
 Trương Phước Tuấn

(Signature)
 Phan Văn Thông

Nguyễn Hữu Phú

Trương Phước Tuấn

Phan Văn Thông

1823 150

1823 150

565 250

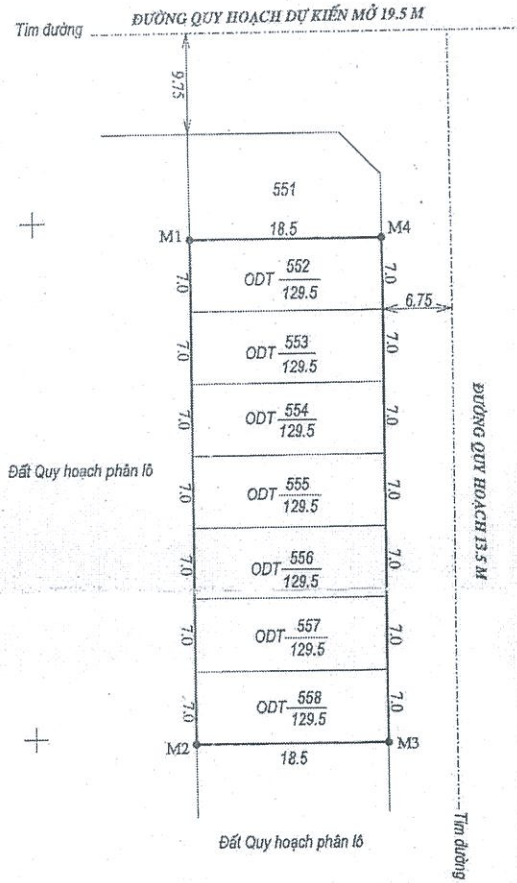
300

565 350

TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

TỶ LỆ: 1/500

Tên khu đất: Khu đất gồm 7 lô đất thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 - Khu B Khu đô thị mới An Vân Dương
 Địa điểm: Khu vực có ký hiệu LKV5 thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
 Diện tích khu đất thu hồi: 906,5 m² (Chín trăm lẻ sáu phẩy năm mét vuông)
 Đơn vị được giao quản lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Thừa Thiên Huế
 (Kèm theo Quyết định số: 3222/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



TOẠ ĐỘ MỐC RANH GIỚI KHU ĐẤT
 HỆ TỌA ĐỘ VN 2000

Tên mốc	Toạ độ X	Toạ độ Y
M1	1823248.41	564965.16
M2	1823199.41	564965.40
M3	1823199.50	564983.90
M4	1823248.50	564983.66

Ghi chú:

- Ranh giới khu đất
 - - - - - Tim đường
 - Mốc giới khu đất
- Khu đất thuộc thửa 552 đến 558 tờ bản đồ số 9, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỪA THIÊN HUẾ		SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỪA THIÊN HUẾ
Ngày 10 tháng 11 năm 2020 Người đo Nguyễn Đình Phúc Người vẽ Nguyễn Hữu Phú	Ngày 12 tháng 11 năm 2020 GIÁM ĐỐC Trương Phước Tuấn	Ngày 25 tháng 11 năm 2020 GIÁM ĐỐC Phan Văn Thông

Bản đồ được lập theo Biên bản bàn giao quỹ đất giao lại cho tỉnh tại dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 ngày 02/11/2020 và Công văn số 252/VPĐKĐĐ ngày 27/03/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã Hương Thủy về việc thống nhất số hiệu thửa đất với khu quy hoạch.

TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

(Theo hiện trạng sử dụng đất)

TỶ LỆ: 1/1000

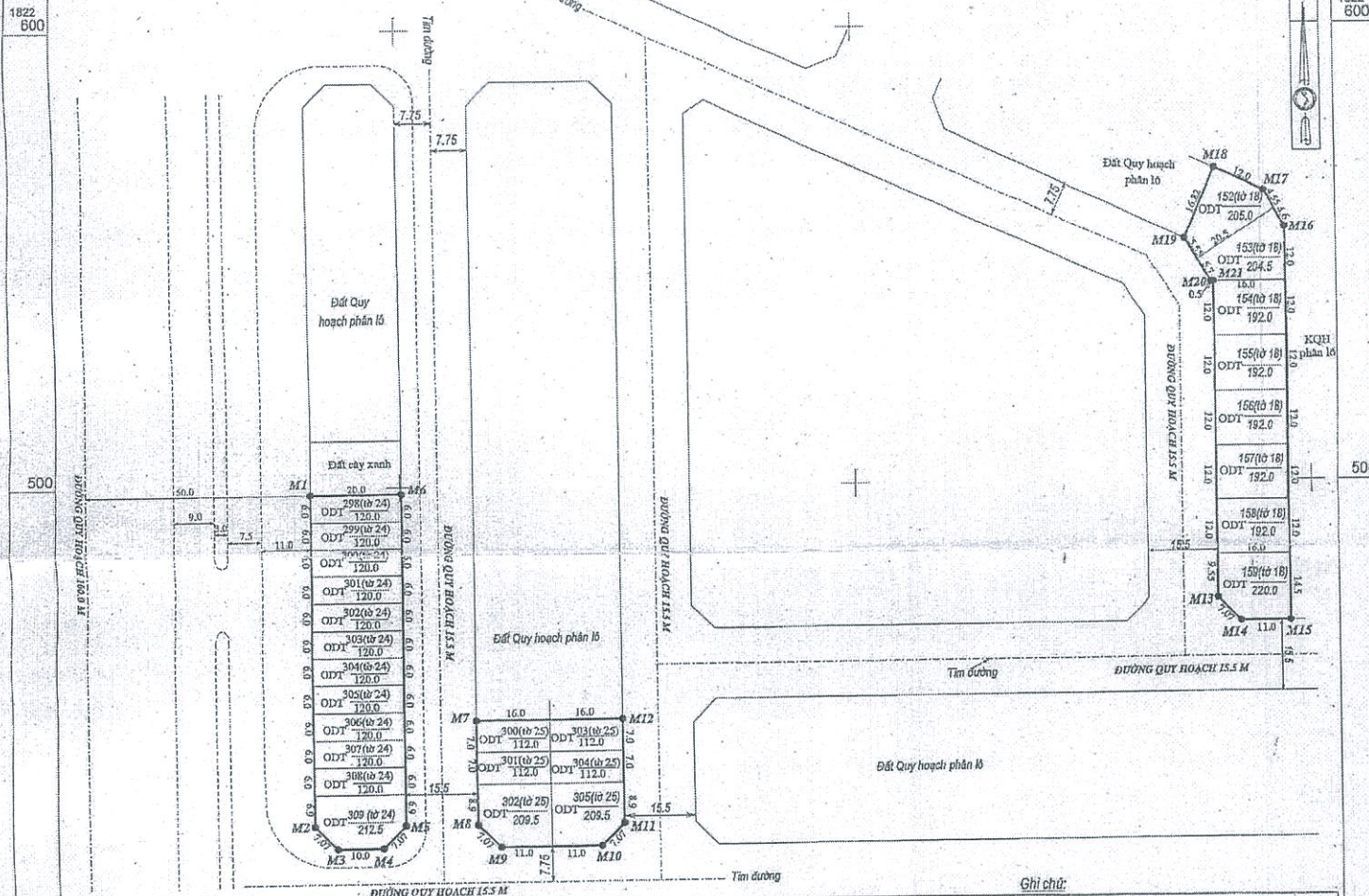
Tên khu đất: Khu đất gồm 26 lô đất thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 Khu B - Khu đô thị mới An Văn Dương

Địa điểm: Khu vực có ký hiệu LKV 22, OMT6, LKV23 thuộc Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

Diện tích khu đất: 3.989,0 m² (Ba ngàn chín trăm tám mươi chín mét vuông).

Đơn vị được giao quản lý: Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)



Ghi chú:

- Ranh giới khu đất
- Mốc ranh giới khu đất
- - - Mép đường nhựa
- Tim đường

- Khu đất thuộc thửa 152 đến 159 tờ BĐĐC số 18, thửa 298 đến 309 tờ BĐĐC số 24, thửa 300 đến 305, tờ BĐĐC số 25 xã Thủy Vân.

TOẠ ĐỘ ĐỈNH THỬA KHU ĐẤT					
HỆ TOẠ ĐỘ VN 2000					
Tên mốc	X	Y	Tên mốc	X	Y
M1	1822498.38	565480.38	M12	1822448.56	565516.07
M2	1822425.50	565480.69	M13	1822473.98	565679.15
M3	1822420.53	565485.71	M14	1822469.00	565684.18
M4	1822420.58	565495.76	M15	1822469.06	565695.18
M5	1822425.84	565548.18	M16	1822555.60	565694.80
M6	1822498.48	565500.33	M17	1822563.60	565690.25
M7	1822448.56	565516.07	M18	1822568.50	565679.32
M8	1822425.68	565516.18	M19	1822553.15	565672.45
M9	1822420.71	565521.20	M20	1822543.53	565678.27
M10	1822420.81	565543.21	M21	1822425.60	565500.69
M11	1822425.84	565548.18			

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỪA THIÊN HUẾ

Huế, ngày 09 tháng 11 năm 2020
 Người đi: *(Signature)*
 Nguyễn Đình Phúc
 Người vẽ: *(Signature)*
 Nguyễn Hữu Phú

Huế, ngày 10 tháng 11 năm 2020
 GIÁM ĐỐC: *(Signature)*
 Trương Phước Tuấn

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỪA THIÊN HUẾ

Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2020
 GIÁM ĐỐC: *(Signature)*

Bản đồ được lập theo Biên bản bàn giao quỹ đất giao lại cho tỉnh tại dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 ngày 02/11/2020 và Công văn số 1708/VP ĐKĐĐ ngày 20/10/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thị xã Hương Thủy về việc thống nhất số hiệu thửa đất với Khu quy hoạch.